

3.- MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:

XITRINA THUỐC CỐM

THÀNH PHẦN: Mỗi chai 55g chứa:

- f **Hoạt chất chính:** Hỗn hợp muối natri citrat.....9,16g
(tương đương với 6,624g natri citrat $C_6H_5Na_3O_7$.)
- f **Tá dược:** Màu patent blue, đường trắng.

CHỈ ĐỊNH:

- f Trẻ em sơ sinh ọc sữa, ăn không tiêu.
- f Người lớn đau dạ dày, ói mửa.
- f Chống thừa acid.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- f Những bệnh nhân phải tuân thủ nghiêm ngặt chế độ ăn kiêng muối.
- f Suy thận nặng

LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG: *THEO SỰ CHỈ DẪN CỦA THÁY THUỐC*

Trung bình:

- f Người lớn: 2 – 4 muỗng cà phê/lần, 2 – 3 lần/ngày để chữa bệnh ăn không tiêu.
- f Trẻ em:
 - Dưới 1 tuổi: ¼ - ½ muỗng cà phê/lần, 2 – 3 lần/ngày.
 - Trên 1 tuổi: 1 – 2 muỗng cà phê/lần, 2 – 3 lần/ngày.
- f Hoà tan vào nước hoặc sữa để uống, nên dùng thuốc sau bữa ăn

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- f Khi dùng liều cao natri citrat có thể gây ra:
 - Nhiễm kiềm chuyển hóa ở những bệnh nhân suy giảm chức năng thận.
 - Co giật, giảm hoạt động của tim do làm giảm nồng độ canxi được ion hóa
- f Natri citrat có thể gây nhuận tràng khi dùng đường uống. Vì vậy, tốt nhất nên dùng thuốc sau bữa ăn

Ghi chú: Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

THẬN TRỌNG:

- f Vì thuốc có chứa natri, nên phải thận trọng đối với người bị suy tim xung huyết, tăng huyết áp, suy giảm chức năng thận, phù ngoại vi hay phù phổi, nhiễm độc thai nghén.
- f Trong trường hợp bệnh tiểu đường, lưu ý lượng đường có trong mỗi gam cốm là 833,44mg.
- f **Phụ nữ mang thai:** Tránh dùng cho người mang thai. Chưa có thông tin nào nói về khả năng gây ngộ độc cho bào thai và người mang thai.
- f **Phụ nữ nuôi con bú:** Không có thông tin nào nói về độc tính của thuốc khi dùng trong thời kỳ cho con bú. Không nên bôi thuốc vùng quanh vú khi cho con bú

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Xitrina là một antacid, vì vậy không nên uống đồng thời với:
 - f Sucralfat: vì có thể ảnh hưởng đến sự hấp thu của Sucralfat trên niêm mạc dạ dày. Nên uống hai thuốc này cách nhau nửa giờ.
 - f Các thuốc có quá trình hấp thu cần môi trường acid như: digoxin, tetracyclin, ciprofloxacin, rifampicin, clopromazin, diflunisal, penicilamin, warfarin, quinidin và các thuốc kháng cholinergic vì natri citrat có thể làm giảm hoặc chậm lại sự hấp thu của các thuốc này.

QUÁ LIỀU XỬ TRÍ:

- f **Triệu chứng:** Nhiễm kiềm chuyển hóa, có thể gây co cứng cơ (tetani), giảm hoạt động của tim.
- f **Xử trí:** đưa tới cơ sở y tế gần nhất

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

- f Hộp 1 chai 55g thuốc cốm

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS

CHÚ Ý: *Không sử dụng thuốc nếu:*

- * **Cốm bị biến màu, chảy nước.**
- * **Chai thuốc bị nứt, mất nhãn.**
- f Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sỹ khi gặp những triệu chứng dị ứng.
- f Để xa tầm tay trẻ em.
- f Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
- f Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn



VIDIPHA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG VIDIPHA

184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP HCM

ĐT: (08) - 38440106

Fax: (84 - 8) - 38440446

Nhà máy sản xuất: Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương